

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG THPT THANH ĐA

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 - Lần 5

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- THPTĐ ngày /01/2026 của trường THPT Thanh Đa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.479.417
I	Nguồn ngân sách trong nước	34.479.417
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	34.479.417
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.285.277
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.761.140
3.3	Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	19.503.000
3.4	Kinh phí tiền thưởng NĐ73	954.000
3.5	Kinh phí cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên	(24.000)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Người lập biểu

Đặng Lan Anh

Ngày 20 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Khánh Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2018 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 5)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025¹;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 5) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

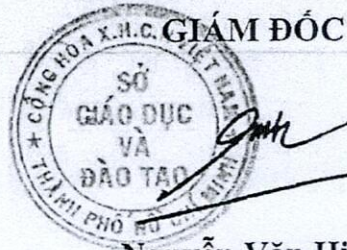
¹ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 77 (được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

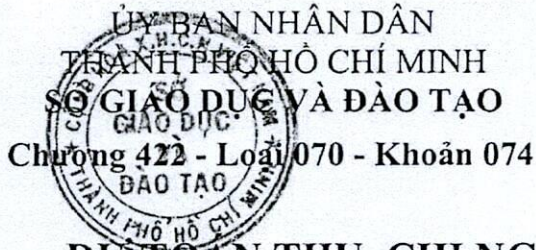
Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr). *Lưu*



Nguyễn Văn Hiều



Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường THPT Thanh Đa

Mã DVQHNS: 1042552

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN KV II (0120)

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.004.531	498.886	34.503.417
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	34.004.531	498.886	34.503.417
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.085.277	0	17.085.277
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	11.285.277	0	11.285.277
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	5.800.000	0	5.800.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	5.800.000	0	5.800.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16.919.254	498.886	17.418.140
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	2.262.254	498.886	2.761.140
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	13.703.000	0	13.703.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	13.703.000	0	13.703.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	954.000	0	954.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	954.000	0	954.000

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi Quỹ tiền thưởng, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chi dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.641.000	202.000	1.843.000
2	Miễn giảm học phí	0	71.820	71.820
3	Hỗ trợ chi phí học tập	76.950	-12.150	64.800
4	Kinh phí vùng sâu	0	0	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	470.784	237.216	708.000
6	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0	0	0
7	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND	0	0	0
8	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND	0	0	0
9	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
10	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thanh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
11	Kinh phí sinh hoạt hè	73.520	0	73.520
12	Kinh phí chăm lo Tết Ất Ty (đơn vị nhóm 4)	0	0	0
13	Hỗ trợ học phí cho học sinh trung học cơ sở theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND	0	0	0
14	Kinh phí trợ cấp thôi việc	0	0	0
15	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế (nếu có)	13.703.000	0	13.703.000
16	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	954.000	0	954.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2800 /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025
theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025¹;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại phụ lục chi tiết đính kèm chịu trách nhiệm:

- Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025: Các đơn vị phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch để hạch toán và kiểm soát chi theo quy định.

¹ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 77 (được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

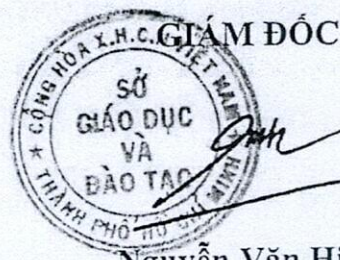
- Đối với kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại: Căn cứ quyết định tiết kiệm của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị trích vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp (theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).



Nguyễn Văn Hiếu



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**KINH PHÍ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN DỰ TOÁN NĂM 2025
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 173/NQ-CP NGÀY 13 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Đính kèm Quyết định số: 2800/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

Đơn vị	1. Nguồn NSNN						2. Nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại			TỔNG CỘNG
	Chi thường xuyên năm 2025 so với năm 2024		Chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2025		năm 2025 so với năm 2024	tháng cuối năm 2025	Cộng	-	24	
Cộng	KP tự chủ/TX	KP không tự chủ/KTX	Cộng	KP tự chủ/TX						KP không tự chủ/KTX
Trường THPT Thanh Đa	24	-		24	24		-		24	